

Bản án số: 128/2019/HS-ST
Ngày: 10 - 4 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Quang Minh.

2. Bà Nguyễn Lê Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quân - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lưu Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 121/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2019/QĐXXST-HS ngày 27/3/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T - Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 16 tháng 4 năm 1987, tại huyện Th, thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ 52, khu 5, phường H1, thành phố H2, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ văn hoá: 12/12. Con ông: Nguyễn Văn V, sinh năm 1927. Con bà: Nguyễn Thị Th (đã chết). Vợ: Võ Thị Ng, sinh năm 1981. Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 02/11/2018, được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh ngày 15/01/2019, hiện tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Dương Mạnh C, Luật sư Văn phòng luật sư H thuộc đoàn luật sư tỉnh Quảng Ninh.

Địa chỉ: Đường Đ, tổ 18, khu 2, phường H3, thành phố H2, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

*** Bị hại:** Anh Khiếu Việt D, sinh năm 1984 (Đã chết).

*** Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

- Ông Khiếu Trần V, sinh năm 1960.
- Bà Phạm Thanh H, sinh năm 1960.
- Chị Phạm Hồng Th1, sinh năm 1984.

Đều có địa chỉ: Tổ 6, khu 1B, phường H4, thành phố H2, tỉnh Quảng Ninh.
(Ông V, bà H và chị Th đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Phạm Văn Th2, sinh năm 1974, địa chỉ: Tổ 24, khu 3, phường H1, thành phố H2, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Người tham gia tố tụng khác*:

Người làm chứng: Anh Phạm Văn T2, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ 61, khu 5, phường H1, thành phố H2, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T có giấy phép lái xe theo quy định, lái xe thuê cho anh Phạm Văn Th2. Chiều ngày 01/11/2018 anh Th2 được bạn là anh Phạm Văn T2 nhờ anh Th2 là chủ xe ô tô tải BKS 14C-201.95 chở giúp cho anh T 03 xe đất đổ vào vườn nhà tại khu vườn hoa V1, phường V2, thành phố H2, anh Th2 đồng ý. Anh Th2 gọi điện thoại cho T đến chở đất cho anh T. Khoảng 20 giờ cùng ngày, T điều khiển xe ô tô tải BKS 14C- 201.95 chở đất đổ cho anh T. Khi đổ xong chuyến 1, T tiếp tục đến khu vực công trường để lấy đất đổ tiếp chuyến 2 thì được anh T điện thoại nói quay lại vị trí đã đổ đất. Khoảng 22 giờ cùng ngày, T điều khiển xe ô tô tải trên đi theo hướng thành phố H2 đi huyện H5, khi đi đến đoạn đường 279 Y, thuộc tổ 6, khu 11, phường V2, thành phố H2. Lúc này trời tối, không mưa, không có đèn đường, T điều khiển lùi xe ô tô quay ngang sang đường ngược chiều, chắn ngang hết toàn bộ phần đường hướng huyện H5 đi Hạ L2 T dừng xe định xuống kiểm tra xem đã đổ đất được chưa, nhưng khi T chưa kịp xuống kiểm tra thì có xe mô tô BKS 59A3-015.12 do anh Khiếu Việt D (sinh năm 1984) điều khiển đi từ huyện H5 về thành phố Hạ L2 đâm vào phía sườn xe bên trái xe ô tô BKS 14C-201.95 do T điều khiển. Hậu quả: Anh D tử vong tại chỗ, xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện:

Hiện trường vụ tai nạn xảy ra tại đoạn đường Y, thuộc tổ 6, khu 11, phường V2, thành phố H2. Đường 2 chiều, rộng 11m, giữa đường có vạch sơn màu vàng ngắt quãng chia 2 chiều đường riêng biệt. Tai nạn xảy ra bên phần đường H2 - H5. Mốc được xác định là cột mốc H414, các số đo được lấy về phía bên phải hướng

H5- H2.

Hiện trường để lại: 01 vết phanh kích thước (9,2x0,083)m hướng H5 - H2. Điểm đầu và điểm cuối cách mép đường là 3,3m. Điểm đầu cách cột mốc là 54,3m. Xe mô tô BKS 59A3-015.12 đổ nghiêng sang phải, đầu xe quay hướng H5 - H2, trục bánh trước cách mép đường 3,5m, trục bánh sau cách mép đường 2,9m và cách cuối vết phanh là 0,5m; Xe ô tô BKS 14C-201.95 đổ ngay trước đầu xe mô tô BKS 59A3-015.12, đầu xe quay về mép đường bên phải hướng H2 - H5. Má ngoài lốp trước bên trái cách mép đường 5,3m. Má ngoài lốp sau cùng bên trái cách mép đường 1,6m và cách đầu trục bánh trước xe mô tô 1,9m.

Nạn nhân nằm nghiêng úp bên phải, đầu quay hướng H2 và ở bên phải sát vị trí xe mô tô. Đỉnh đầu và gót chân nạn nhân đo vào lề đường là 2,3m và 1,9m. Đỉnh đầu cách trục bánh trước xe mô tô 1,3m và cách trục bánh sau bên trái xe ô tô 0,7m. Xung quanh vị trí xe mô tô có tập hợp các mảnh nhựa vỡ (KT 5,5x3,9m), trong đó có mũ bảo hiểm bị vỡ kính chắn gió có dính máu. Vết dầu từ bình chứa nhiên liệu xe ô tô chảy về phía mép đường bên phải hướng H2 - H5 (KT 8,1x3,2m).

Biên bản khám nghiệm các phương tiện liên quan đến tai nạn thể hiện:

Khám xe ô tô BKS 14C-201.95: Lan can bảo vệ phía bên trái sườn xe và bình chứa nhiên liệu bẹp móp. Bình chứa nhiên liệu bị thủng. Thủng hướng với vị trí lõm sâu nhất trên lan can bảo vệ và bình chứa nhiên liệu lên phía trên tai mép ngoài và mép dưới cùng bên trái thành thùng xe có vết tỳ miết màu đen.

Khám xe mô tô BKS 59A3-015.12: Đèn chiếu sáng trước, xi nhan bên trái, ốp nhựa đầu xe vỡ nát hoàn toàn. Cụm đồng hồ bị đập vỡ nhựa. Phần phía trước chắn bùn bánh trước bị vỡ mất mảnh nhựa. Mặt trước hai càng giảm xóc trước có vết tỳ lõm kim loại, dính chất màu vàng. Càng giảm xóc trước bị cong. Két làm mát phía trong bị bẹp lõm. Mặt trước phía trên hai càng giảm xóc trước tay phanh, tay côn, các vỏ ống dây dẫn phanh, tay côn bị đập nát, rải rác trên diện (47x30)cm. Phía trước bên trên bình chứa nhiên liệu bị vỡ ốp nhựa kích thước (46x28)cm. Giữa mặt lẫn lốp bánh sau có vết mài xước cao su trên toàn bộ chu vi, chỗ rộng nhất là 8cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 219/18/TT ngày 02/11/2018 của Trung tâm pháp y, Sở y tế Quảng Ninh kết luận nguyên nhân chết của anh Khiếu Việt D là do: Chấn thương hàm mặt, sọ não hở, mất não, dập não, chết não.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/KLĐG ngày 18/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố H2 kết luận: Chi phí khôi phục lại tình trạng ban đầu của xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 59A3- 015.12 là 17.380.000đ (Mười bảy triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng); chi phí khôi phục lại tình trạng ban đầu của xe ô tô nhãn hiệu DONGFENG, BKS 14C-201.95 là 8.250.000đ (Tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Chủ xe ô tô BKS 14C-201.95 là anh Phạm Văn Th2 có quan điểm nhận lại xe để tự khắc phục sửa chữa. Cơ quan điều tra Công an thành phố H2 đã trả lại xe ô tô BKS 14C-201.95 cho anh Phạm Văn Th2.

Chủ xe ô tô và gia đình bị cáo đã bồi thường cho đại diện bị hại tổng số tiền là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), đại diện bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T.

Tại Cáo trạng số: 67/CT-VKSHL ngày 27/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H2, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ đi những ngày đã tạm giam từ ngày 02/11/2018 đến 15/01/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề đối với bị cáo.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra Công an thành phố H2 đã trả lại tài sản là xe ô tô BKS 14C-201.95 cho chủ sở hữu nên không đề cập; 01 (một) Giấy phép lái xe số 220128005565 do sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 07/11/2014 mang tên Nguyễn Văn T - Là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 59A3-015.12 do anh Khiếu Việt D điều khiển, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu, Cơ quan điều tra đã tách ra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ nên không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã cùng chủ xe ô tô là anh Phạm Văn Th2 tự nguyện bồi thường thiệt hại cho đại diện bị hại. Đại diện bị hại không có yêu cầu gì về việc bồi thường thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên không đề cập.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Văn Th2 không có yêu cầu gì về việc bồi thường số tiền anh tự bỏ ra chi phí sửa chữa xe ô tô BKS 14C-201.95, nên không đề cập.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo cải tạo tốt, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Dương Mạnh C có quan điểm: Đề nghị cho bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ bị hại cũng có lỗi theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì bị hại anh Khiếu Việt D điều khiển xe mô tô phóng nhanh, không quan sát, trong máu có nồng độ cồn. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt Cải tạo không giam giữ để bị cáo có cơ hội cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Đại diện bị hại gồm: Ông Khiếu Trần V, bà Phạm Thanh H và chị Phạm

Hồng Th1 vắng mặt, trong quá trình điều tra có lời khai thể hiện: Bị cáo T điều khiển xe ô tô gây tai nạn làm anh Khiếu Việt D tử vong. Gia đình bị cáo và chủ xe ô tô anh Th2 đã bồi thường tổng số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), đại diện bị hại không có yêu cầu gì về việc bồi thường thêm. Đại diện bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự với bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn Th2 vắng mặt, trong quá trình điều tra có lời khai thể hiện: Anh là chủ sở hữu chiếc xe ô tô BKS 14C-201.95. Ngày 01/11/2018, Nguyễn Văn T2 điều khiển xe ô tô gây ra tai nạn, làm anh Khiếu Việt D tử vong. Anh đã tự nguyện bỏ ra một phần tiền để bồi thường cho đại diện bị hại. Ngoài ra, xe ô tô bị hư hỏng thì anh đã tự bỏ tiền ra để khắc phục sửa chữa. Anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí anh đã bỏ ra để sửa chữa xe ô tô trên.

Người làm chứng anh Phạm Văn T2 có lời khai thể hiện: Tối ngày 01/11/2018, T có điều khiển xe ô tô BKS 14C- 201.95 chở 01 (một) xe đất đồ vào vườn nhà anh ở khu V1, phường V2, thành phố H2. Sau khi đồ xong xe đất, anh thấy lượng đất đã đủ nên nói với anh Th2 (là chủ xe ô tô) không cần đồ thêm nữa. Sau đó, anh đi giải quyết việc riêng, còn T điều khiển xe ô tô đi đâu thì anh không biết. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, anh nhận được tin xe ô tô tải BKS 14C-201.95 do T điều khiển đã xảy ra tai nạn với một xe mô tô đi từ hướng huyện H5 về thành phố Hạ Long ở ngay khu vực vườn nhà anh. Anh đến nơi thì thấy xe ô tô BKS 14C- 201.95 đang đồ quay ngang đường, phần đuôi xe chắn hết phần đường hướng đi từ thị trấn Trới, huyện H5 về phường H1, thành phố H2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người T hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người T hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo, qua tranh tụng tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận: Bị cáo có Giấy phép lái xe theo quy định, khoảng 22 giờ ngày 01/11/2018 tại đoạn đường 279 Y thuộc tổ 6, khu 11, phường V1, thành phố H2, tỉnh Quảng, bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát (BKS) 14C- 201.95 đi từ hướng thành phố H2 đến huyện H5. Do dừng xe ô tô không đúng quy định đã làm cho xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 59A3-015.12 do anh Khiếu Việt D điều khiển đi từ huyện H5 về Thành phố H2 đâm vào phía sườn xe bên trái xe ô tô tải. Hậu quả anh D bị tử vong, xe mô tô BKS 59A3-015.12 bị hư hỏng thiệt hại 17.380.000đ (Mười bảy triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng).

Hội đồng xét xử thấy: Nguyên nhân xảy ra tai nạn do bị cáo Nguyễn Văn T

cho xe ô tô dừng không đúng quy định, vi phạm điểm b khoản 3 Điều 18 Luật giao thông đường bộ.

Điểm b khoản 3 Điều 18 Luật giao thông đường bộ quy định:

“Cho xe dừng, đỗ ở nơi có lề đường rộng hoặc khu đất ở bên ngoài phần đường xe chạy; trường hợp lề đường hẹp hoặc không có lề đường thì phải cho xe dừng, đỗ sát mép đường phía bên phải theo chiều đi của mình”.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn, trật tự giao thông đường bộ nên đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 76/CT-VKSHL ngày 27/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H2 truy tố đối với Nguyễn Văn T là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự, quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người”...

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn, trật tự của hoạt động giao thông vận tải đường bộ, xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác. Tai nạn giao thông hàng năm cướp đi hàng nghìn sinh mạng con người, gây thiệt hại rất lớn về kinh tế, gây tâm lý bất an cho mọi người khi tham gia giao thông, để lại nhiều hậu quả xấu cho xã hội. Bị cáo biết các quy định về an toàn giao thông đường bộ, nhận thức được phương tiện giao thông vận tải cơ giới do mình điều khiển là nguồn nguy hiểm cao độ. Khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông phải có ý thức chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về an toàn giao thông đường bộ. Tuy nhiên, do cầu thả, chủ quan và thiếu ý thức chấp hành pháp luật, bị cáo đã dừng xe ô tô chắn hết phần đường xe chạy nên đã gây ra tai nạn, làm thiệt hại đến tính mạng, tài sản của người khác. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai là cần thiết, đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật cũng như phục vụ cho công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã tự giác ra đầu thú và tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại, đại diện bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự với bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo có bố đẻ là người có công với Nước, được T thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Mặt khác, bị hại anh Khiếu Việt D cũng có một phần lỗi, điều khiển xe mô tô tham gia giao thông khi trong máu có nồng độ cồn (*hàm lượng 132,09mg/100ml máu*). Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó cũng cần

xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi thường trú rõ ràng nên chưa cần thiết cách ly khỏi xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách tương ứng, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú và gia đình để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp.

[5] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- 01 (một) chiếc xe ô tô biển kiểm soát (BKS) 14C-201.95 - Là tài sản của anh Phạm Văn Th2. Cơ quan điều tra Công an thành phố H2 đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho anh Th2 là phù hợp quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xét.

- 01 (một) Giấy phép lái xe số 220128005565 do sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 07/11/2014 mang tên Nguyễn Văn T. Đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát (BKS) 59A3-015.12 do anh Khiếu Việt D điều khiển. Quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu, Cơ quan điều tra đã tách ra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ nên không đề cập xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Gia đình bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn Th2 đã bồi thường cho đại diện bị hại số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Đại diện bị hại không có yêu cầu gì về việc bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn Th2 không có yêu cầu gì về việc bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T: 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND phường H1, thành phố H2, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách

nhệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn là Quyết định về việc bảo lãnh số 37/2019/HSST-BL ngày 12/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H2.

Căn cứ vào: Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) Giấy phép lái xe số 220128005565 do sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 07/11/2014 mang tên Nguyễn Văn T (vật chứng lưu hồ sơ vụ án).

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, có mặt bị cáo, vắng mặt đại diện bị hại, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn Th2. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP H2;
- THADS TP H2;
- Bị cáo; đại diện của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- CQCSĐT CA TP H2;
- Lưu HS; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đạt